

TRANG PHỤC THỜI LÝ



a. Trang phục triều đình

Triều đại nhà Lý (1009 - 1225), kinh đô từ Hoa Lư dời về thành Đại La và gọi là Thăng Long. Năm 1054, đặt tên nước là Đại Việt.

Năm 1029, vua Lý Thái Tông định quy chế mũ áo của các công hầu và các quan văn võ. Nhưng chắc việc quy định này còn chưa chặt chẽ kể cả về hình thức trang phục và cách thức sử dụng. (Theo tư liệu để lại, các quan triều Lý một thời gian vẫn đeo cái túi có hình cá bằng lụa đỏ và bằng vàng, ít nhiều còn ảnh hưởng lối trang sức của nhà Tống).



Trang phục
các nhạc công thời Lý

Năm 1040, nhà vua chủ trương dùng gấm vóc trong nước để may lễ phục mà không dùng gấm vóc của nhà Tống nữa. Số gấm vóc của nhà Tống còn lại trong kho thì phát hết ra may áo cho các quan, từ ngũ phẩm trở lên: áo bào bằng gấm, từ cửu phẩm trở lên, áo bào bằng vóc. Điều này biểu thị chí tự cường, tự lập của dân tộc đã khá cao.

Năm 1059, vua Lý Thánh Tông định triều phục cho các quan. Vào chầu vua, các quan phải đi tất, đi hia và đội mũ phác đầu. (Mũ này có 4 góc, 4 tai, sau làm 2 tai ngang, tức mũ cánh chuồn, có thể là kiểu mũ từ thời Đinh, sau thêm tai), mặc áo bào tía, cầm hốt ngà, thắt đai da. Lệ đội mũ phác đầu, đi hia bắt đầu có từ thời này.

Qua võ phục thời Lý, ta bắt gặp những dạng hoa văn, những hình xoắn, hình móc... thường thấy trong lĩnh vực trang trí, hội họa thời đó. Những biểu tượng cho thiên nhiên, cuộc sống được khắc lại trên trang phục của những nhân vật tượng trưng cho sức mạnh là một đặc điểm hài hòa rất có ý nghĩa.

Các vũ nữ, tóc thường búi cao lên đỉnh đầu, trên trán có một điểm trang trí, mái tóc điểm những bông hoa, tay đeo vòng, cổ đeo những chuỗi hạt, mặc váy ngắn có nhiều nếp.

Trang phục của nhạc công cũng khá độc đáo. Mũ trùm kín tóc, phía trên mũ được làm cao lên và trang trí các diềm uốn lượn. Áo cánh trong: tay dài và chít ở cổ tay. Bên ngoài là một chiếc áo, cộc tay. Quanh cổ áo có chiếc vân kiên (như chiếc yếm dài) trùm cả một phần ngực, lưng và vai. Quanh bụng đeo những miếng diềm vải rộng có trang trí nhiều đường thêu đẹp. Bụng chân quần xà cạp và chân đi giày vải mũi nhọn.

Thời gian này vẫn còn tục xăm mình. Từ vua đến quân sĩ ai cũng xăm mình. Quân cấm vệ xăm vào ngực và chân những dấu hiệu riêng và được phép xăm hình rồng lên người.

b. Trang phục nhân dân

Thời Lý có lệnh cấm người dân mặc áo màu vàng (1182), con gái dân gian không được bắt chước kiểu búi tóc như cung nhân.

Những pho tượng tròn hoặc tượng đắp nổi bằng đá của thời Lý còn lại cũng chứng minh quần áo thời đó đã được may theo quy cách, bằng nhiều loại vải tốt và mịn.

Ở thời Lý, đàn bà thường đeo khuyên bạc, vũ nữ thường búi tóc cao và buộc diềm hoa trên đầu gọi lại hình ảnh trang điểm ở tượng người phụ nữ trên cán dao găm, trên chuỗi kiếm ngắn từ thời Hùng Vương, hoặc các vũ tướng còn đính nhiều quả nhạc trên áo giáp... biểu hiện ý thức "nhớ nguồn", chứng minh tinh thần tiếp nối và phát huy truyền thống.

Cùng với những hoa văn, họa tiết trang trí trên trang phục, những hoa văn, họa tiết thời Lý ở các hiện vật khác không chỉ là yếu tố trang trí nghệ thuật mà còn có nhiều ý nghĩa tượng trưng, như những hình dạng xoắn ốc đôi, chính là ký hiệu mây mưa mà ông cha ta vẫn cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, như hình tượng con rồng thời Lý là "rồng rắn" một đồ án trang trí đẹp và độc đáo, tượng trưng cho nguồn gốc lịch sử dân tộc, vòng uốn lượn mềm mại của thân rồng tượng trưng cho nguồn nước và mây mưa, là niềm mơ ước của cư dân lúa nước.

Nghiên cứu trang phục và hoa văn, họa tiết thời Lý như trên, ta thấy một ý nghĩa đặc biệt là nó đã phản ánh được mối tương quan thống nhất trong đời sống kinh tế, quân sự, văn hóa... của xã hội thời đó khá rõ nét.